

Trong Kinh t□ng Pàli, có câu nói khá t□ nh□ nh□ng r□t th□c t□: "Các d□c vui ít, kh□ nhi□u, não nhi□u, s□ nguy hi□m càng nhi□u h□n". Đây là câu nói đúc k□t s□ ch□ng nghi□m c□a Đ□c Ph□t v□ s□ th□t kh□ đau c□a cu□c đ□i, th□□ng đ□□c Ngài s□ d□ng đ□ khuyên nh□c các T□ – kheo ch□ ng□ các ham mu□n giác quan, s□ng n□p s□ng thi□u d□c tri túc, không còn b□ quay cu□ng b□i các đ□ng c□ d□c l□c, thu□n ti□n cho vi□c tu t□p h□□ng đ□n gi□i thoát hoàn toàn m□i trói bu□c kh□ đau.

Đ□c Ph□t r□t th□c t□ và khách quan. Phát bi□u v□ nguyên nhân kh□ đau và l□i s□ng an l□c, Ngài nêu rõ ba lu□n đ□: V□ ng□t (assàda), s□ nguy hi□m (àdìnava), s□ xu□t ly (nissarana), nói rõ quan đi□m c□a Ngài v□ cu□c đ□i và l□i s□ng h□nh phúc minh tri□t trên cõi đ□i.

Lu□n đ□ th□ nh□t – V□ ng□t (assàda): Đ□c Ph□t th□a nh□n cu□c đ□i có v□ ng□t, nghĩa là c□m giác thích thú hân hoan hay tâm lý h□nh phúc khi các giác quan c□a con ng□□i (m□t, tai, mũi, l□□i, thân, ý) ti□p xúc v□i các đ□i t□□ng c□m quan (s□c, thanh, h□□ng, v□, xúc, pháp) t□o hân hoan, thích thú.

Lu□n đ□ th□ hai – S□ nguy hi□m (àdìnava): Trong khi th□a nh□n cu□c đ□i có v□ ng□t, Đ□c Ph□t cũng th□ng th□n ch□ rõ r□ng cu□c đ□i là nguy hi□m, t□c m□t trái c□a s□ hi□n h□u. Con ng□□i

(m□t, tai, mũi, l□□i, thân, ý) và nh□ng gì con ng□□i c□m nh□n đ□□c (s□c, thanh, h□□ng, v□, xúc, pháp) đ□u do duyên sinh, vô th□□ng, kh□, ch□u s□ bi□n ho□i. Nói khác đi, t□t c□ m□i th□ trêm cu□c đ□i này, dù t□t hay x□u, h□nh phúc hay b□t h□nh, đ□u ph□i thay đ□i và không có tính cách tr□□ng c□u. Nh□ v□y, s□ nguy hi□m □ đây đ□□c hi□u theo nghĩa m□t quy lu□t t□ nhiên, có sinh t□c có di□t. M□t khác, s□ nguy hi□m c□a cu□c đ□i cũng đ□□c th□y rõ b□i lòng tham lam ích k□ c□a con ng□□i, t□c là do khao khát mu□n chi□m h□u và thoã mãn các v□ ng□t hay l□c thú □ đ□i mà con ng□□i b□t ch□p đ□o lý, r□i vào các hành vi ác, b□t thi□n nh□ tranh ch□p, chi□n tranh, xâm lăng, m□u h□i l□n nhau, khi□n gây kh□ đau cho mình và cho ng□□i khác. Đây là nh□ng gì đang di□n ra h□u nh□ kh□p n□i trên th□ gi□i.

Lu□n đ□ th□ ba – S□ xu□t ly (nissarana): T□ th□c t□ này, nghĩa là s□ vô th□□ng, nguy hi□m c□a cu□c đ□i, Đ□c Ph□t nêu lu□n đ□ th□ ba, s□ xu□t ly cu□c đ□i, nh□n m□nh s□ đi□u ph□c lòng tham hay d□c v□ng trên c□ s□ th□c hành Bát Thánh đ□o, t□c m□t n□p s□ng trung dung ti□t đ□ có kh□ năng giúp con ng□□i phát huy các năng l□c đ□o đ□c tâm linh và trí tu□ đ□ s□ng an l□c gi□a cu□c đ□i. Sau đâu là toàn b□ l□i d□y c□a Ngài 1:

"Này các T□-kheo, th□ nào là v□ ng□t các d□c?

Này các T□-kheo, có năm pháp tăng tr□□ng d□c này: Các s□c pháp do nhãn căn nh□n th□c, kh□ ái, kh□

Này các T□-kheo, th□ nào là s□ nguy hi□m các d□c?

□ đây, này các T□-kheo, có thi□n nam t□ nuôi s□ng v□i ngh□ nghi□p, nh□ đ□m ngón tay, nh□ tính toán,

Này các T□ – kheo, n□u thi□n nam t□ □y n□ l□c nh□ v□y, tinh c□n nh□ v□y, tinh t□n nh□ v□y, nh□ng các

Này các T□ – kheo, n□u thi□n nam t□ □y n□ l□c nh□ v□y, tinh c□n nh□ v□y, tinh t□n nh□ v□y, và các tài s

L□i n□a, này các T□ – kheo, do d□c làm nhân, do d□c làm duyên, do d□c làm nguyên nhân, do chính d□

L□i n□a, này các T□ – kheo, do d□c làm nhân... do chính d□c làm nhân, h□ c□m mâu và thu□n, h□ đeo

L□i n□a, này các T□ – kheo, do d□c làm nhân... do chính d□c làm nhân, h□ c□m mâu và thu□n, h□ đeo

L□i n□a, này các T□ – kheo, do d□c làm nhân... do chính d□c làm nhân, h□ đ□t nh□p nhà c□a, h□ c□□p

L□i n□a, này các T□ – kheo, do d□c làm nhân... do chính d□c làm nhân, h□ s□ng làm các ác h□nh v□ th

Này các T□ – kheo, th□ nào là s□ xu□t ly các d□c? Này các T□ – kheo, đây là s□ đi□u ph□c d□c tham đ□

TÂM THÀNH

Chú thích: 1. *Đ□i kinh Kh□ u□n, Trung B□.* **T□p Chí Văn Hóa Ph□t Giáo s□ 71**